



TIẾT NIỆU (Urology) - PGS.TS. Ngô Xuân Thái: Trưởng BM - TS. Đỗ Anh Toàn: Leader

Dashboard ► My courses ► TN ► Pre-test ► PRETEST Nhiễm khuẩn đường tiết niệu

Started on Wednesday, 24 November 2021, 6:34 PM

State Finished

Completed on Wednesday, 24 November 2021, 6:37 PM

Time taken 2 mins 36 secs

Grade 10.00 out of 10.00 (100%)

Question 1

Complete

Mark 1.00 out of

1.00

Cận lâm sàng đầu tiên cần được làm khi thành lập chẩn đoán nhiễm khuẩn đường tiết niệu dưới?

- ☒ a. Tổng phân tích nước tiểu
- ☐ b. Siêu âm bụng
- ☐ c. Cấy nước tiểu
- ☐ d. Công thức máu

Question 2

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Cấy nước tiểu nên được thực hiện trong tình huống nào sau đây?

- ☐ a. Triệu chứng không cải thiện trong vòng 4 tuần sau khi hoàn tất quá trình điều trị
- ☐ b. Phụ nữ có thai
- ☐ c. Nghi ngờ có viêm thận bể thận cấp kèm theo
- ☒ d. Tất cả đều đúng

Question 3

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Kháng sinh nào hiện không còn được khuyến cáo sử dụng cho nhiễm khuẩn đường tiết niệu dưới?

- ☒ a. Ciprofloxacin
- ☐ b. Amoxicillin
- ☐ c. Nitrofuratoin
- ☐ d. Fosmycin

Question 4

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Miêu tả nào sau đây là đúng về cách lấy nước tiểu thực hiện xét nghiệm?

- ☐ a. Nên sử dụng một liều kháng sinh uống dự phòng Trimethoprim-Sulfamethoxazole (TMP-SMX) trước khi lấy mẫu nước tiểu bằng ống thông
- ☐ b. Rửa bộ phận sinh dục bằng xà phòng, nước sạch và sử dụng thuốc sát khuẩn
- ☒ c. Tụt bao quy đầu (nếu là nam giới). Vén hai môi lớn (nếu là nữ giới)
- ☐ d. Lấy 2 mẫu nước tiểu: 10 mL nước tiểu đầu dòng và 10 mL nước tiểu giữa dòng vào lọ chứa vô khuẩn

Question 5

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Phát biểu nào sau đây là chính xác?

- ☐ a. Khuẩn niệu (Bacteriuria): sự hiện diện của vi khuẩn trong nước tiểu, kèm theo có triệu chứng.
- ☒ b. Nhiễm khuẩn cộng đồng (Domiciliary/Outpatient): xảy ra ở BN không đang nhập viện hay cơ sở y tế. Thường nhiễm các tác nhân vi khuẩn đường ruột.
- ☐ c. Nhiễm khuẩn đường tiết niệu (Urinary tract infections): tình trạng đáp ứng viêm của biểu mô đường tiết niệu thường do tình trạng bế tắc của đường tiết niệu.
- ☐ d. Mủ niệu (Pyuria): sự hiện diện tế bào hồng cầu trong nước tiểu, do tình trạng nhiễm khuẩn của đường tiết niệu.

Question 6

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Phát biểu nào sau đây là đúng về xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu 10 thông số?

- ☐ a. Nitrite test dương tính là xét nghiệm nhạy cho sự hiện diện của vi khuẩn trong nước tiểu.
- ☐ b. Sự hiện diện của bạch cầu trong nước tiểu là chỉ dấu tốt cho tình trạng nhiễm khuẩn đường tiết niệu.
- ☒ c. Độ đặc hiệu của Nitrite test dương tính trong chẩn đoán nhiễm khuẩn đường tiết niệu là 96 - 99%.
- ☐ d. Xét nghiệm Leukocyte Esterase trong tổng phân tích nước tiểu là xét nghiệm định lượng chính xác.

Question 7

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Tác nhân nào là nguyên nhân thường gặp nhất gây nhiễm khuẩn đường tiết niệu dưới?

- ☐ a. Staphylococcus aureus
- ☐ b. Chlamydia Tracomatis
- ☐ c. Neisseria Gonorrhoea
- ☒ d. E. coli

Question 8

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Theo Hướng dẫn điều trị Nhiễm khuẩn đường tiết niệu ở Việt Nam năm 2013 (VUNA 2013), đâu là phát biểu đúng về tiêu chuẩn để chẩn đoán nhiễm khuẩn đường tiết niệu trên mẫu cấy nước tiểu?

- ☐ a. ≥ 105 cfu/mL trong mẫu nước tiểu giữa dòng ở nam giới, hoặc trong nước tiểu lấy qua ống thông thẳng ở phụ nữ, trong nhiễm khuẩn đường tiết niệu phức tạp
- ☐ b. ≥ 103 cfu/mL trong một mẫu nước tiểu giữa dòng trong nhiễm khuẩn đường tiết niệu ở phụ nữ
- ☒ c. Bất kì số lượng vi khuẩn nào có trong mẫu nước tiểu chọc hút trên xương mu
- ☐ d. ≥ 104 cfu/mL trong mẫu nước tiểu lấy qua ống thông thẳng trong nhiễm khuẩn đường tiết niệu ở phụ nữ

Question 9

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Triệu chứng nào giúp định hướng chẩn đoán nhiễm khuẩn đường tiết niệu dưới?

- ☐ a. Đau bụng dưới
- ☒ b. Tiểu gắt buốt
- ☐ c. Sốt
- ☐ d. Tiểu máu

Question 10

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Trong các yếu tố sau, yếu tố nào không phải là yếu tố làm phức tạp nhiễm khuẩn đường tiết niệu?

- ☐ a. Mang thai
- ☐ b. Nam giới
- ☐ c. Bệnh lý gây suy giảm miễn dịch như AIDS, đái tháo đường
- ☒ d. Bệnh lý mạn tính kèm theo như bệnh phổi mạn tính

